

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-PT
Ngày: 24 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu

Ông Nguyễn Lê Huy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 250/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn D, (Tên gọi khác: Ba D), sinh ngày 01/01/1957 tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082094005864; Nơi cư trú: Ấp T P, xã T L T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T (liệt sĩ) và bà Lê Thị Ch (chết); Vợ: Nguyễn Thị N và có 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D:** Luật sư **Nguyễn Văn Ch** - Trung Tâm Tư vấn pháp luật, Hội luật gia quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngoài ra, bản án còn có đại diện hợp pháp của bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/10/2023, ông Trác Bách D, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp L N, xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang có thỏa thuận miệng thuê bị cáo Nguyễn Văn D hút bùn đất phế liệu cặn vàng trong hầm, địa điểm tại hộ kinh doanh cơ sở Nguyễn Thị Kim H thuộc ấp L N, xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh

Tiền Giang do Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985, nơi thường trú: ấp L N, xã B Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang làm chủ hộ kinh doanh.

Ngày 19/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho 07 người đến để thực hiện công việc đã thỏa thuận, bao gồm: Ông Cao Văn S, anh Nguyễn Văn M; anh Lê P; anh Trương Thành T; anh Trương Thành Th; anh Nguyễn Quốc C và anh Đoàn Thanh T (tên thường gọi: Ba T). Sau khi bơm nước trong hầm ra ngoài, khoảng 14 giờ ngày 19/10/2023, anh Lê P trực tiếp xuống hầm, dùng thùng nhựa xúc bùn đất trong hầm chuyển lên phía trên cho anh Trương Thành T chuyển tiếp cho những người còn lại để vào trong bao nylon. Sau khi làm được 15 phút, anh Lê P bị ngạt khí nên hô hoán, nghe vậy anh Đoàn Thanh T xuống hầm để kéo anh Lê P lên nhưng bị ngạt, các anh Trương Thành T, Trương Thành Th và Nguyễn Quốc C xuống hầm để cứu giúp nhưng tiếp tục bị ngạt. Thấy vậy, ông Cao Văn S và anh Nguyễn Văn M tri hô nên anh Trác Bách D nghe và gọi điện thoại thông báo cho Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Tiền Giang giải cứu 05 người nói trên. Hậu quả: anh Đoàn Thanh T chết tại hiện trường, anh Trương Thành Th bị thương đến ngày 24/10/2023 chết, anh Lê Ph và anh Nguyễn Quốc C bị tổn thương cơ thể.

Kết luận giám định tử thi số 341-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 19/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của anh Đoàn Thanh T là do suy hô hấp do ngạt nước dưới 48 giờ.

Kết luận giám định tử thi số 347-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 24/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của anh Trương Thành Th là do suy hô hấp; phù phổi cấp; suy tim cấp; viêm phổi bội nhiễm, ngạt khí.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 87/KLTTCT-PVPYQG, ngày 14/3/2024 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với anh Nguyễn Quốc C: Tổn thương não do ngộ độc khí không rõ loại, biến chứng hôn mê do thiếu oxy não, di chứng hiện tại sống kiểu thực vật, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc C tại thời điểm giám định là 99%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 105/KLTTCT-PVPYQG ngày 01/4/2024 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với anh Lê Ph: Hiện tại không có dấu vết tổn thương; Ngạt khí không rõ loại, biến chứng viêm phổi, gây hội chứng hô hấp hạn chế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Ph tại thời điểm giám định là 13%.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn lao động trong vụ án này là do bị cáo Nguyễn Văn D hành nghề móc hầm phế liệu cần vàng nhưng không đăng ký kinh doanh, đã thuê người lao động làm việc trong không gian hạn chế nhưng không đánh giá rủi ro và kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho con người trước khi cấp phép, chấp thuận cho con người vào không gian hạn chế; không đảm bảo việc thông gió tự nhiên phù hợp hoặc cấp đủ không khí sạch vào không gian hạn chế trước và trong suốt quá trình con người làm việc bên trong hoặc phải có biện

pháp đảm bảo cung cấp dưỡng khí trực tiếp cho từng người lao động trong không gian hạn chế; không tổ chức huấn luyện kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động để có biện pháp kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại; biết phương án triển khai công việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và không trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; đã vi phạm các điểm 2.2.1, 2.2.5 mục 2.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động khi làm việc trong không gian hạn chế (ban hành kèm theo Thông tư số 29/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Điều 4 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoản 1,3,4 Điều 16, Điều 18 Luật An toàn, Vệ sinh lao động.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (Ba D) phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 295; điểm s, b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin hưởng án treo.

Luật sư tham gia bảo vệ quyền, lợi ích cho bị cáo có nhiều lập luận trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, đã lớn tuổi, có vợ đang bệnh nằm một chỗ, tự nguyện cấp dưỡng cho bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cần xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo là người làm công ăn lương, lao động phổ thông, chưa có căn cứ xác định bị cáo là người trực tiếp sử dụng lao động, tại thời điểm xảy ra sự việc bị cáo không trực tiếp quản lý, điều hành những người lao động là nạn nhân trong vụ án, bị cáo không có hưởng lợi tiền công trong ngày xảy ra sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Qua xem xét nội dung vụ án, cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Nguyễn Văn D là người hoạt động công việc mang tính phổ thông, tự phát, tự thỏa thuận lao động nhỏ lẻ, đơn giản, lao động thủ công bằng chân tay; khi được anh Trác Bách D là chồng của chị H là người đứng tên chủ hộ kinh doanh cơ sở Nguyễn Thị Kim H (kinh doanh vàng) gọi điện thoại thông báo công việc, bị cáo D sau khi nghe điện thoại của anh D thì thông báo lại cho 07 người trực tiếp lao động làm công việc móc hầm phế liệu vàng, theo thỏa thuận tiền công lao động là hưởng 2%/ tổng số mốt vàng được nạo vét, sự thỏa thuận lao động này đã được thực hiện trước đó hơn 01 năm theo thói quen. Tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 19/10/2023 không có mặt bị cáo D và anh D, chỉ có những người làm công lao động trực tiếp làm mà không có sự điều hành, quản lý, hướng dẫn của ai.

Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành căn cứ vào quy định tại điểm 2.2.1, điểm 2.2.5 mục 2.2 QCVN 34:2018 để truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Theo hướng dẫn nêu trên quy định: *Người sử dụng lao động hoặc người quản lý trực tiếp tại cơ sở sản xuất phải đảm bảo hoàn thành việc đánh giá rủi ro và kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho con người trước khi cấp phép, chấp thuận cho con người vào không gian hạn chế. Nếu kết quả đánh giá rủi ro cho thấy không gian hạn chế có tồn tại nguy cơ ở mức rủi ro cao, có thể gây chết người, thương tích, ngộ độc cho con người khi vào bên trong không gian hạn chế đó thì phải có giải pháp khắc phục các nguy cơ. Và tại điểm 2.2.5 mục 2.2: Phải đảm bảo việc thông gió tự nhiên phù hợp hoặc cấp đủ không khí sạch vào không gian hạn chế trước và trong suốt quá trình con người làm việc bên trong hoặc phải có biện pháp bảo đảm cung cấp dưỡng khí trực tiếp cho từng người lao động trong không gian hạn chế.*

Đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo D còn căn cứ vào các Điều 16, 18 Luật an toàn vệ sinh lao động; theo đó Điều 16, 18 là quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động.

[2]- Quá trình điều tra, truy tố cũng đã làm rõ về chủ thể người sử dụng lao động, đó là theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01 ngày 04/01/2021 của Chính phủ: Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký kinh doanh... Nếu cá nhân và hoặc hộ gia đình có tổ chức hoạt động kinh doanh “*Hoạt động móc hầm phế liệu cặn vàng*” và hoạt động dịch vụ này *không phải kinh doanh thời vụ, thu nhập từ hoạt động dịch vụ này không thuộc mức thu nhập thấp*... Như vậy: Công việc móc hầm phế liệu cặn vàng chính là làm việc trong không gian hạn chế và quy trình làm việc theo Thông tư số 29 ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, phải đảm bảo các điều kiện trang thiết bị, bảo hộ lao động, đảm bảo

đánh giá rủi ro, yếu tố nguy hiểm... người lao động trong không gian hạn chế phải được huấn luyện kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động...

[3]- Đối chiếu theo các quy định, hướng dẫn nêu trên với tình tiết vụ án cho thấy: Hoạt động công việc của bị cáo Nguyễn Văn D không thuộc lĩnh vực kinh doanh thời vụ, không thuộc mức thu nhập thấp nên bắt buộc phải có đăng ký kinh doanh, do không có căn cứ xác định bị cáo D là người trực tiếp quản lý con người và quản lý cả công việc của tất cả 07 người lao động và là chủ của 07 người này, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo cho biết không có hưởng tiền công khi kêu những người làm công trong ngày xảy ra sự việc; không có căn cứ cho rằng bị cáo D là chủ tổ chức hoạt động kinh doanh móc hầm phế liệu cận vàng. Bị cáo D chỉ là lao động phổ thông, hoạt động tức thời, tự phát, tự thoả thuận miệng, những người được bị cáo D kêu tự thực hiện công việc lao động để hưởng tiền công lao động vào ngày 19/10/2023 và trước đó. Cần xem xét trong trường hợp này ai là chủ thể *Người sử dụng lao động hoặc người quản lý trực tiếp tại cơ sở sản xuất*. Anh Trác Bách D là chồng của chị H, trong khi chị H là người đứng tên chủ hộ kinh doanh cơ sở Nguyễn Thị Kim H, anh D là người gọi điện có biết bị cáo D là người hành nghề tổ chức kinh doanh móc hầm phế liệu cận vàng đã có đăng ký kinh doanh hay không để yêu cầu bị cáo thực hiện công việc nạo vét hầm vàng vào ngày 19/10/2023. Không có căn cứ xác định bị cáo D trong vụ án là người sử dụng lao động, từ đó truy tố bị cáo là chủ thể chính phải chịu trách nhiệm hình sự là chưa có căn cứ pháp lý vững chắc và chưa phù hợp.

Trong vụ án đã có thiệt hại xảy ra là 02 người chết, 01 người bị tỷ lệ thương tật 99%. Cần xem xét chủ hộ kinh doanh cơ sở Nguyễn Thị Kim H và anh Trác Bách D có trách nhiệm liên quan trong vụ án do có căn cứ xác định chính là người sử dụng lao động và là người quản lý trực tiếp tại cơ sở sản xuất.

[4]- Từ những căn cứ nêu trên cần thiết huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án điều tra, truy tố lại cho đúng quy định pháp luật về người phải chịu trách nhiệm hình sự và đồng phạm trong vụ án.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Đề nghị của Luật sư được Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2024/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

2. Giao hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu